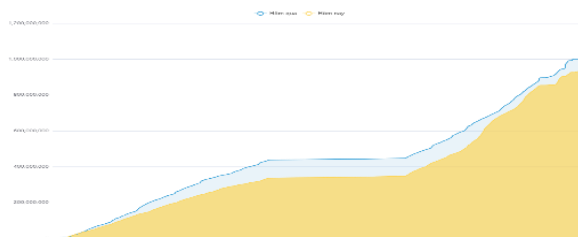


THÔNG KÊ THỊ TRƯỜNG

	HSX	HNX
Giá đóng cửa	1.282,30	243,97
Thay đổi	2,51	0,40
Thay đổi %	0,20%	0,16%
KLGD (Triệu CP)	887,4	74,1
GTGD (Tỷ)	23.793	1.519
Độ rộng thị trường		
CP tăng giá	89	56
CP giảm giá	366	139
CP tham chiếu	52	46
P/E	14,39	18,57
P/B	1,78	1,48

Thanh khoản HSX



Nguồn: Fireant

Chỉ số phái sinh

Phái sinh	Đóng cửa	Thay đổi	Basis	OI
VN30	1.322,36	8,14	-1,34	
VN30F1M	1323,7	6.70 (0.51%)		32066



Nguồn: Fireant

XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

- VNINDEX kết phiên tăng nhẹ 2,51 điểm (+0,2%). Dòng tiền nghiêng về phe bán với 242 mã giảm và 189 mã tăng. VNINDEX có một phiên giằng co liên tục trong ngày đảo hạn phái sinh.

- Dòng tiền lan tỏa và hầu hết các nhóm ngành đều duy trì được sắc xanh, chỉ có nhóm tài chính là nhóm âm đậm nhất trong phiên hôm nay.

- Chứng khoán cho thấy đang là nhóm yếu trong top thị trường, hầu hết các mã chứng khoán đều giảm điểm trong phiên hôm nay.

- Nhóm cổ phiếu trụ đỡ trong phiên được kéo vào ATC góp phần kéo điểm chỉ số.

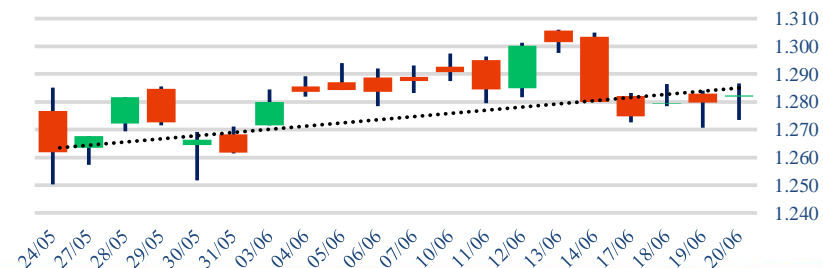
- Dòng tiền vẫn tìm đến và ở lại một số nhóm ngành riêng lẻ.

- Nhóm cổ phiếu Viettel bao gồm VGI, VTP... vẫn đang là nhóm tăng mạnh nhất thị trường.

- Nhóm bất động sản tiếp tục phân hóa mạnh khi những cổ phiếu như DIG, NVL, CEO... vẫn giảm điểm trong khi đó TCH tăng trần.

Nước ngoài tiếp tục có một phiên bán ròng 991 tỷ.

Biểu đồ VNIndex 1 tháng



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

- VNINDEX kết phiên tạo thành nền xanh rút chân cho thấy sự giằng co khá mạnh giữa phe mua và phe bán. VNINDEX vẫn nằm trên đường MA20 bảo toàn xu hướng đi ngang trong ngắn hạn.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

Nhà đầu tư giữ nguyên vị thế với những mã khỏe, canh chốt lời những mã cổ phiếu đã tăng nóng. Tỷ trọng khuyến nghị 50 - 80% danh mục.

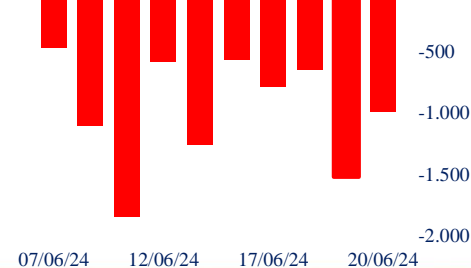
Kịch bản 1 (60%): VNINDEX đi ngang biên độ rộng quanh 1.260 – 1.290 điểm.

Kịch bản 2 (40%): VNINDEX tăng vượt 1.290 điểm.

Giao dịch tự doanh 10 phiên HSX



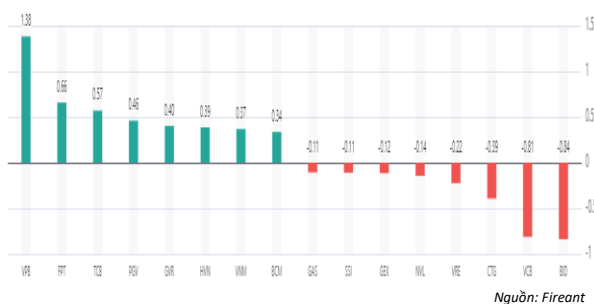
Giao dịch nước ngoài 10 phiên HSX



Tăng giảm nhóm ngành

Ngành	Ngày	Tháng
Dầu khí	-0,44%	6,03%
Hóa chất	0,80%	2,63%
Tài nguyên Cơ bản	-0,09%	4,02%
Xây dựng và Vật liệu	-0,01%	3,87%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-0,40%	5,17%
Ô tô và phụ tùng	2,38%	6,74%
Thực phẩm và đồ uống	0,36%	0,49%
Hàng cá nhân & Gia dụng	0,67%	2,00%
Y tế	1,10%	4,78%
Bán lẻ	0,40%	5,59%
Truyền thông	-1,13%	0,64%
Du lịch và Giải trí	1,21%	18,90%
Điện, nước & xăng dầu khí đ	0,71%	7,51%
Ngân hàng	0,10%	-0,93%
Bảo hiểm	-0,73%	12,98%
Bất động sản	0,11%	-4,56%
Dịch vụ tài chính	-0,88%	-0,33%
Công nghệ Thông tin	1,32%	13,09%

Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số



Top NN mua ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
TCH	21,2	1,35 / 6,80%	33.177.100
VNM	66	0,70 / 1,07%	4.397.100
VPB	19,7	0,70 / 3,68%	79.569.200
PC1	29,65	0,65 / 2,24%	8.651.900
CTD	76,5	0,20 / 0,26%	1.489.300

Top NN bán ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
FPT	133,3	1,80 / 1,37%	11.060.700
VRE	20,25	-0,40 / -1,94%	12.661.900
VHM	38	0,00 / 0,00%	7.817.500
VCB	86	-0,60 / -0,69%	2.718.944
UEVFN	33,33	0,41 / 1,25%	3.756.500

Giao dịch cổ đông lớn và nội bộ

Mã	Tên	Vị trí	Ngày	Đăng ký	Khối lượng
MWG	Nguyễn Đức Tài	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	20/06/2024	Bán	2.000.000
CKG	TRẦN QUỐC TRƯỜNG	Phụ trách quản trị công ty/Phó Tổng Giám đốc/Phụ trách Công bố thông tin	19/06/2024	Bán	460.000
CMG	Nguyễn Phước Hải	Thành viên Hội đồng Quản trị	19/06/2024	Bán	300.000
FDC		Quan hệ cá nhân Khác của LÊ THÁI THÀNH	19/06/2024	Bán	500.000
FDC		Em của LÊ THÁI THÀNH	19/06/2024	Bán	1.850.000

TIN TỨC

Trong nước

[Tiến độ 2 dự án quan trọng của 'siêu sân bay' Long Thành Hà Nội: Cải tạo hồ Hoàng Cầu làm phố ẩm thực, du lịch đêm](#)
[Tìm lời giải để "vực" dậy ngành Thép](#)

Doanh nghiệp

[Thiếu tiền, Novaland vay 2 'người con' gần 300 tỷ đồng](#)
['Mắc kẹt' cổ phần hóa, thoái vốn](#)
[Phủ Tài \(PTB\) giải thể loạt nhà máy tại các tỉnh Khánh Hòa, J](#)

Thế giới

[Thị trường chứng khoán Ấn Độ 'vượt' Trung Quốc](#)
[Bank of America cảnh báo các hãng ô tô Mỹ](#)
[Những điểm đến ưa thích của triệu phú USD](#)

Hàng hóa

[Cấp thiết đưa thuế GTGT phân bón về mức 5%](#)
[Giá hồ tiêu "chêch" quy luật, tăng giảm chóng mặt](#)
[Giá hồ tiêu "chêch" quy luật, tăng giảm chóng mặt](#)

Top 10 khối lượng giao dịch HSX

	Khối lượng giao dịch	Thay đổi	
1	VPB	79.569.200	3,68%
2	FPT	11.060.700	1,37%
3	TCB	36.583.800	2,69%
4	PGV	153.400	6,96%
5	GVR	2.558.700	1,19%
6	HVN	8.959.800	2,01%
7	VNM	4.397.100	1,07%
8	BCM	1.459.500	2,07%
9	REE	1.598.200	3,14%
10	TCH	33.177.100	6,80%

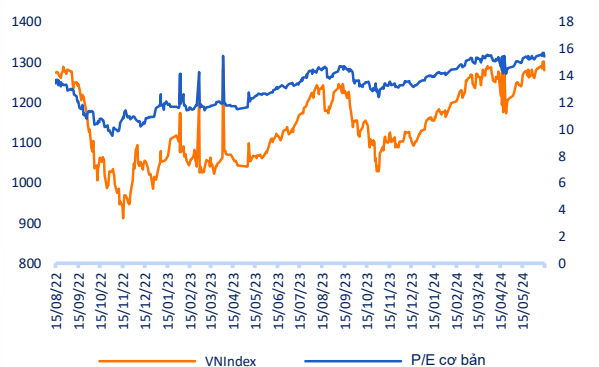
Giá hàng hóa

	Đóng cửa	Thay đổi	%
Vàng	2347,5	0,60	0,03%
Bạc	30,26	0,70	2,35%
Đồng	4,4955	0,01	0,11%
Dầu thô	-0,15	0,00	-0,68%
Dầu Brent	85,21	-0,12	-0,14%
Khí Tự nhiên	2,867	-0,04	-1,44%
Khí đốt	2,5337	0,01	0,51%
Đường	19,31	0,32	1,69%
Heo nạc	94,05	0,28	0,29%
Cà phê	231,35	5,10	2,25%

Tỷ giá hối đoái

	Thay đổi	Tỷ giá NHNN		
		Mua	Bán	
USD/VND	25217	-0,01%	USD 23.400	25.450
EUR/VND	26637	0,08%	EUR 24.766	27.373
GBP/VND	31519	0,10%	GBP 29.306	32.391
USD/VND	156,00	0,00%	JPY 146	161
AUD/VND	28065	0,06%	CHF 26.076	28.821

Định giá thị trường



Danh mục khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	SZC	42,25	43,5	28/05/2024	51	40,6	-2,9%	Mua
2	ACV	134,4	99,8	28/05/2024	116	92,8	34,7%	Mua
3	CTR	158,8	130,5	28/05/2024	152	121,4	21,7%	Mua
4	TCB	24,8	24,2	18/06/2024	52	46,0	2,5%	Mua

Danh mục khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	FRT	175,1	100	23/01/2024	177	95	75,1%	Nắm giữ
2	HPG	29,35	25,3	06/02/2024	32	26,5	16,0%	Nắm giữ
3	GMD	83,2	69	06/02/2024	84	67	20,6%	Nắm giữ
4	VHC	75,1	70	27/02/2024	79	69	7,3%	Nắm giữ
5	FMC	50,9	48,3	27/02/2024	53,7	45	5,4%	Nắm giữ
6	MWG	63,5	46,7	13/03/2024	67	44	36,0%	Nắm giữ
7	PVS	43,3	37	06/02/2024	46	33	17,0%	Nắm giữ
8	PVD	31,35	29,75	26/04/2024	38	26,5	5,4%	Nắm giữ

Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	HCM	28,2	27,5	05/04/2024	34	25,8	2,5%	Chốt lời
2	HHV	13,15	15,5	19/04/2024	20,5	14,5	-15,2%	Cắt lỗ
3	VDS	22,4	18,15	23/05/2024	20,5	16,9	23,4%	Chốt lời

Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	MBB	22,6	18	22/04/2024	27	16	25,6%	Chốt lời
2	KBC	28	31,1	19/04/2024	41	28	-10%	Cắt lỗ

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)**Hội sở Hồ Chí Minh**

Lầu 1 117 - 119 - 121 Nguyễn Du P, Bến Thành Q, 1 Thành phố HCM

Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 39288222 Fax: (84-4) 39338222

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Nguyễn Minh Hoàng	Giám đốc phòng phân tích hoang.nguyenminh@vfs.com.vn
Nguyễn Hoàng Long	Chuyên viên phân tích long.nguyen@vfs.com.vn
Nguyễn Thị Mai	Chuyên viên phân tích mai.nguyen@vfs.com.vn
Nguyễn Thị Huyền	Chuyên viên phân tích huyen.nguyen@vfs.com.vn
Nguyễn Anh Quân	Chuyên viên phân tích quan.nguyen@vfs.com.vn